

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 09 – 6 – 2021

V/v: *Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Thị Lan Hương

Ông Trần Xuân Văn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 09/6/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc “Kiến xin ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng Đ, sinh năm: 1980; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố 14, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Xóm 1, XD 3, xã XN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Chị Đ có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Cụm 5, tổ dân phố 14, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh T có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:*

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/02/2021, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2008 tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, anh chị kết hôn trên cơ sở tự

nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình, nguyên nhân anh T thường hay uống rượu không chịu đi làm, còn chửi bới, đánh đập chị, mặc dù vợ chồng đã có thời gian khắc phục nhưng không khắc phục được anh T vẫn tính nết bất hòa, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung. Đến tại thời điểm hiện nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 15/12/2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, chị Diệp đã về sống tại nhà bố mẹ để ở xã XN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Nay nguyện vọng của chị Đ là mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

\* Tại bản tự khai, qua buổi hòa giải anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Trần Thị Hồng Đ có đăng ký kết hôn vào 21/4/2008 tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do về kinh tế, chị Đ có buôn bán giày dép ở chợ nhưng không hiệu quả, nên dẫn đến nợ nần, vợ chồng sinh ra bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên không thể ngồi lại nói chuyện với nhau. Trong thâm tâm anh có nguyện vọng hòa giải vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, về biện pháp khắc phục anh sẽ chăm lo cho gia đình, không uống rượu, vụn vén đi làm kiếm tiền trả nợ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 15/12/2020, chị Đ không về nhà thăm con, tết cũng không về bỏ mặc cuộc sống của gia đình anh chị; mặc dù vậy anh vẫn có nguyện vọng để vợ chồng về lại cùng nhau. Anh trình bày thêm, trường hợp nếu vợ cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý theo ý kiến và nguyện vọng của vợ là Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh T cho rằng cuộc sống vợ chồng không thể khắc phục được những mâu thuẫn, nên anh nhất trí ly hôn, mong Tòa án giải quyết.

- Về nuôi con chung: Chị Đ và anh T cùng khai có 01 con chung: Cháu Nguyễn Văn Nhật T1, sinh ngày: 28/4/2009.

- Ý kiến chị Đ: Tại bản tự khai và buổi hòa giải chị Đ trình bày trường hợp ly hôn chị đồng ý giao cháu Nguyễn Văn Nhật T1 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng phù hợp nguyện vọng cháu Nhật T1 xin được ở với bố T sau khi bố mẹ ly hôn. Chị Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị đã suy nghĩ lại chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nhật T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Ý kiến anh T: Tại bản tự khai và buổi hòa giải, cũng như tại phiên tòa anh T trình bày trường hợp ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Nhật T1, cũng phù hợp với nguyện vọng cháu Nhật T1 xin ở với bố T và yêu cầu chị Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Trong các buổi hòa giải, tại phiên tòa chị Đ, anh T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành các phiên hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 13/4/2021 anh chị chưa thống nhất được các mối quan hệ, Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành. Tiếp đó phiên hòa giải ngày 04/5/2021 anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Trần Thị Hồng Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Văn T có HKTT là: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị Đ, anh T chưa thống nhất được các mối quan hệ, nên các buổi hòa giải không thành. Vì vậy, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Trần Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2008 tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2008, quyền số 11, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Đ, anh T đều thừa nhận hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Sau đó trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu và có chửi, đánh đập chị Đ; do kinh tế trong gia đình nên mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng, hai anh chị không thể ngồi lại để nói chuyện được. Hiện nay hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2020 không quan tâm đến nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng. Tại các buổi hòa giải anh chị đều xét thấy hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể ngồi lại nói chuyện; chị Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn còn anh T mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái, anh T cho rằng sẽ khắc phục những nóng nảy, chăm lo cho cuộc sống gia đình; nhưng anh cũng trình bày thêm trường hợp chị Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý theo ý kiến của chị Đ. Tại phiên tòa, chị Đ và anh T đều khẳng định mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được nên đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình nhưng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không còn tồn tại, cuộc sống không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung:

Chị Đ và anh T cùng khai có 01 con chung: Cháu Nguyễn Văn Nhật T1, sinh ngày: 28/4/2009, hiện nay anh Nguyễn Văn T đang trực tiếp nuôi, cháu Nhật T1 đang học tập tại trường Trung học cơ sở ở thành phố Đồng Hới. Xét thấy, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân do mâu thuẫn, con chung sống chung với anh T và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bố đối với con; đồng thời cháu Nhật T1 cũng có bản trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bố khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Đ cũng nhất trí giao con chung cháu Nhật T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nhật T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn Nhật T1 sau khi ly hôn; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhật T1 muốn được ở với bố T; chị Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nhật T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Nhật T1 tròn 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị Hồng Đ, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị Đ, anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ và anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên chị Đ thỏa thuận chịu nộp thay anh T tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0001867 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị Trần Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Nguyễn Văn Nhật T1, sinh ngày: 28/4/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhật T1 xin được ở với bố T. Chị Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Văn Nhật T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung cháu Nhật T1 tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về án phí*:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ và anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên chị Đ thoả thuận chịu nộp thay anh T tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0001867 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị Trần Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2021). Đề yêu cầu Toá án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**















